

CÁI CHẾT NHẸ HƠN LÔNG HỒNG CỦA NHỮNG BẬC TÀI HOA (4)

(Tâm bút)

(Bài tặng riêng Joseph Nguyễn Văn Hùng,
Hà Nội).
[]

CÂU CHUYỆN THẦY TRÒ...

Trời gió thật mạnh. Điều này đã được thông báo từ Đài Khí Tượng ngày hôm trước, vậy mà cũng không lường được cái độ mạnh của gió như hôm nay.

Buổi học sáng Chủ nhật Oct 28/2019 bắt đầu lúc 8 giờ. Nhìn qua cửa sổ, Tường Vy nói:

“Mùa thu đã đến!”

Tôi tiếp lời:

-Mùa thu đến, theo sau là mùa đông, biểu tượng cho tuổi già rục rã. Nhìn lá rơi lại nhớ câu văn của Nhật Linh trong *Đôi Bạn*: “*Lạy Trời cho gió lên!*” Ngày xưa đọc câu đó, thấy lãng mạn thích thú bao nhiêu thì bây giờ nghe gió thổi lại thấy sợ bấy nhiêu.

Xen kẽ giữa một bài chính tả dài 24 chặng (48 mesures, trích từ bản *Ah! Vous dirai-je, Maman* của Mozart) là các câu chuyện trên nhiều đề tài được đưa ra giữa các thầy trò, đặc biệt đề tài về Cái Chết.

Những khuôn mặt tinh anh nhìn tôi.

Tôi cười:

-Nói thật với các con, Cô rất chán đời, từ trẻ đã thế. Dù vậy, trong Cô luôn luôn có một ý thức trách nhiệm rất mạnh. Cứ thế mà nội tâm lúc nào cũng trong trạng thái bị xung đột.

Những đôi mắt sáng lên ánh hiệu kỳ.

Tôi gật:

-Năm 1972, ở Dalat, Cô có cô bạn thân. Một bữa bỗng nghe tin cô ta tự tử chết ở thác Datangla, cách Dalat 3km trên đường xuống Sài Gòn. Theo một bà bán quán đầu đèo kể lại thì một chiều, khoảng 3 giờ, một chiếc xe lam từ hướng Dalat đến, dừng lại cho cô bạn xuống. Thấy chiếc xe lam đã chạy mà cô ta cứ lặng lẽ cúi đầu đi về hướng thác, bà bán quán hỏi thì nghe cô đáp:

“Đi tìm thằng em chơi thác với lũ bạn chưa về.”

Hỏi lâu không thấy cô ta trở lên, bà bán quán lần xuống, đến Vực Tử Thần là nơi nước đổ mạnh nhất, thấy cô đang ngồi trên một ghềnh đá, vẻ đăm chiêu, hai chân bở thõng. Bà ta biết là cô này đang sắp tự tử, định đến kéo lên nhưng rồi sợ cô ta kéo ngược trở lại. Ngần ngừ một hồi, bà lần bước lên bên kia đồi, nơi có lính VNCH đóng quân, cầu cứu.

Lúc mọi người xuống đến vực tử thần đã không còn thấy cô bạn nữa, ngoại trừ một chiếc khăn tay màu trắng được chặn bởi một hòn đá, nằm trên cỏ, trên có viết lời vĩnh biệt gia đình.

Năm 1973, Cô chán đời quá, một bữa dẫn San đến thác Datangla. Lúc đó chỉ mới 10 giờ sáng mà đã thấy núi rừng âm u ghê lẫm. Đứng nhìn lên chỗ cô bạn đã ngồi, suy nghĩ tới cô ấy hỏi lâu. Đến chừng nhìn lại San, thấy đẹp như một thiên thần, tự nhiên Cô rùng mình, nghĩ, mình có thể giết mình chứ không có quyền giết con mình. Thế là lòi San bước vội như ma đuổi. Xuống thì dễ, đi lên khó, vậy mà khi đi lên Cô lại thấy nhanh hơn đi xuống.

Chris bày tỏ:

-Cái thác âm u mà cái lòng đang rũ rượi thì đến đó, tự nhiên mình chỉ muốn chết!

Vani kêu:

-Tức là Cô phải sống! Cô phải sống, có phải bài đó của Khải Hưng không Cô?

Tôi gật:

-*Anh Phải Sống*, truyện ngắn của Khải Hưng.

Vani:

-Nghe Cô kể thì thấy tâm tư Cô lúc đó đáng sợ quá.

Tôi trầm giọng:

-Mấy bữa nay càng đáng sợ hơn. (Cười). Những người nghệ sĩ bề ngoài sống động bao nhiêu thì bên trong trống rỗng u buồn bấy nhiêu. Cô là type người như vậy. Tuy nhiên luôn luôn Cô tự tìm cho mình một lối thoát. Bất cứ ai cũng cần phải có riêng một lối thoát. Lối thoát của Cô, nhiều người không hiểu. Dưới mắt họ, chỉ vật chất là đáng giá, vì vậy họ không bao giờ hiểu được tại sao Cô cứ cúi đầu trên các trang viết, tại sao Cô cứ miệt mài theo từng bản nhạc với các hợp âm ở khuya thứ Bảy để dự bị cho buổi học mỗi sáng Chủ nhật được chu toàn.

Tôi nhìn đám học trò, nghe một nỗi ám lan tràn tâm thức trong tiếng rền của gió. Từng khuôn mặt người lớn hằng tuần vẫn ngồi nghe các lời phân tích về âm nhạc (lẫn văn chương) của tôi bằng thái độ của những đứa con nít thông minh và hiếu học. Cái duyên thầy trò quả là kỳ cục!

Tôi nói:

“Mọi sự trên đời đều chỉ nằm trong hai chữ Duyên Nghiệp.”

(Thốt câu này, lại rung động trái tim mà nhớ Uyên Thao, không biết hồi này anh sống chết ra sao? Nỗi nhớ khởi đi từ đầu buổi học khi đưa ra bản nhạc *Đừng Xa Nhau* của Phạm Duy để phân tích về cái hay của chữ nghĩa và âm nhạc. Đó là bản được “đặt tên” cho Uyên Thao từ năm 2003).

Tôi tiếp:

-Trong 34 năm ở Mỹ, Cô có nhiều lớp học trò đến rồi đi, học rồi nghỉ, nhưng đa phần giữa Cô và họ chỉ kết tụ quanh chữ Nghiệp. Cái Nghiệp “bán cháo phở” vừa khó nhọc lẫn vừa bạc bẽo. Chỉ gần một năm nay mới gọi là Duyên khi Cô được trao gửi sự hiểu biết hạn hẹp của mình đến các con và được các con làm những người bạn, ngồi nghe những chia sẻ. Đó là lối thoát tự Cô tìm kiếm để vượt qua những phút giây trống rỗng rất nguy hiểm.

Tôi kết luận:

-Chẳng có gì là vĩnh cửu trên cõi đời này. Hiện tại ngày hôm nay rồi sẽ trở thành quá khứ ở ngày mai. Chỉ mong một lần nhớ lại, cả thầy lẫn trò đều giữ được trên môi cái cười rung cảm theo kỷ niệm. Cái Nghĩa đi sau cái Tình. Nghĩa thầy trò cũng thế. Đó mới chính là điều tồn tại, làm giàu tâm hồn mỗi người trong chúng ta.

Câu chuyện thầy trò lửng lơ y hệt tâm trạng lửng lơ của tôi trong tiếng gió vẫn rền dữ dội sau khi tan lớp học. Đọc lại bài viết về cái chết của Púshkin để tìm cho mình một chút bình yên trong nỗi tiếc thương một bậc tài hoa.

*

* *

(Tháng 5/1836–Tháng 1/1837)

1.

Kể từ đầu xuân 1836, những kẻ ngồi lê đôi mách trong tỉnh đã gắn liền cái tên Nathalie Púshkin vào với tên George d'Anthès, gã trẻ tuổi bảnh bao người Pháp, con nuôi Nam Tước Heeckeren, một nhân viên trong Bộ Ngoại giao của triều đình Nga. Mặc dù Púshkin tin tưởng vợ, nhưng tính đom đóm của Nathalie cùng sự tàn nhẫn dai dẳng của gã người Pháp đã tạo ra trong cuộc sống nhà thơ một sự khó chịu rất nhiều. Tinh thần Púshkin bị phân tán vì ghen và vì bị xúc phạm tự ái. Ông không thể làm được việc gì, lúc nào cũng như đang ở vào tình trạng bị kích động cao độ. Gã người Pháp, trong việc đeo đuổi Nathalie, xem ra đã được cha đỡ đầu trợ giúp bằng cách trải dài dư luận rằng Nathalie có liên hệ tình cảm với vị đương kim Hoàng đế. Những kẻ gièm pha thì lại hàm hồ thổi phồng lên những cuộc cãi nhau giữa vợ chồng Púshkin.

Ngày 4/11/1836, Púshkin nhận được một lá thư nặc danh với những lời như sau:

“Tất cả các nhân vật quyền thế, các vị chỉ huy cao cấp và các nhà quý tộc của cái hội đoàn vẻ vang mang tên ‘những kẻ bị cấm sùng’ cùng nhau nhóm họp lại trong một đại hội nghị. Dưới sự chủ tọa của vị chủ tế tối cao –ngài Narychkine, tất cả đều nhất trí bổ nhiệm ông Alexander Sergéyevich Púshkin vào chức vụ sử gia và phụ tá giám đốc của hội ‘những kẻ bị cấm sùng.’”

(Narychkine là người chồng của bà nhân tình chính thức của cố Hoàng đế Alexander I.)

Tất cả bạn hữu Púshkin đều nhận được bản sao lá thư này. Thi sĩ điên lên vì bị sỉ nhục. Ông nhanh chóng tìm biết được xuất xứ lá thư ấy từ giới Ngoại giao và nghi ngờ tác giả chính là Nam tước Heeckeren.¹

Không thể thách thức Nam tước đầu súng, Púshkin đành phải thách qua con nuôi Nam tước, gã người Pháp George d’Anthès. Cuộc thách đấu được nhận. Nhưng sau đó chính Púshkin là người rút lại lời khi hay rằng một hôn lễ sẽ được cử hành giữa cô em vợ nhà thơ –Catherine Gontcharova—và địch thủ của ông vào ngày 13/1/1837 sắp đến.

Trước những sự kiện này, Púshkin tuyên bố, trong việc cầu hôn Catherine, d’Anthès đã hành xử như một người đàn ông có danh dự. Nhưng tự lòng riêng, nhà thơ vẫn tin rằng cuộc hôn nhân chỉ là ngón trò hèn nhát của gã người Pháp, hoặc chủ tâm hơn, một hình thức để gã che đậy cho sự liên lạc ám muội vẫn âm thầm xảy ra giữa gã với Nathalie.

Thật vậy, sau lễ cưới, d’Anthès lại tiếp tục đeo đuổi bà chị vợ một cách trơ trẽn, có sự tiếp tay ngấm ngấm của Nam tước Heeckeren. Không còn có thể tự trấn tĩnh nữa, Púshkin bèn gửi đến Nam tước một lá thư đầy những lời lẽ thống mạ. Gã người Pháp chẳng thể lùi bước. Lần này, chính gã thách Púshkin đấu súng. Cuộc quyết đấu được ấn định vào **ngày 27/1/ 1837**.

2.

Trong một bài tường thuật, thi sĩ Joukovski đã mô tả về cuộc đấu súng như sau:

Ngày 27/1/1837, vào lúc bốn giờ chiều, một chiếc xe trượt băng lướt đi về hướng Sông Đen. Cả thành phố Pétersbourg đều phủ đầy tuyết trắng. Trong cái xe trượt ấy có Púshkin và Đại tá Danzas, người làm chứng cho nhà thơ. Một xe trượt khác đi ngược hướng với chiếc kia, trên chở Nathalie Púshkin. Hai vợ chồng không nhìn nhau.

¹ Sự thực, chính Hoàng thân P.V. Dolgoroukov mới là kẻ chủ mưu mọi việc đê tiện mà Púshkin đang phải điên đầu đối diện.

Địa điểm được chọn là giữa cánh rừng, gần ngôi nhà của một vị thiếu tá. Liên ngay sau đó, một xe kéo có hai người đàn ông ngồi, từ trong làng tiến ra. Đó là d'Anthès và người làm chứng cho gã. Cả ba xe dừng lại gần như cùng một lúc; mỗi chiếc quay đầu về một hướng. Tuyết ngập đến tận đầu gối. Sau khi chọn xong vị trí, hai người chứng và luôn cả d'Anthès phải giậm mạnh chân lên nền tuyết trắng để mở ra một con đường cho hai địch thủ tiến bước dễ dàng trong khi giao đấu. Riêng Púshkin, ngồi lặng yên trên một gò tuyết, nhà thơ quan sát sự sửa soạn này với một thái độ hoàn toàn dửng dưng. Cuối cùng, con đường nhỏ vừa đủ rộng cho một bước chân và dài khoảng 20 bước đã được hình thành. Người ta đánh dấu biên giới mỗi phía bằng những cái áo khoác ngoài được trải ra. Đồng thời, khoảng cách từ người này sang người kia được định là 10 bước. Từ vạch biên giới lùi lại năm bước là chỗ đứng của mỗi địch thủ.

Khi Đại tá Danzas giở mũ ra, Púshkin và d'Anthès cùng tiến lên phía trước. Púshkin gần như đến sát vạch giới hạn của mình. D'Anthès nổ súng ngay vào thi sĩ. Púshkin ngã xuống, mặt úp vào cái áo khoác dùng làm rào cản, cây súng văng khỏi tay, cắm sâu vào tuyết

“Tôi bị thương rồi!”, thi sĩ kêu lên.

D'Anthès có vẻ như muốn tiến đến gần nhà thơ.

Púshkin cố hết sức trấn tĩnh mà phản đối:

“Đừng di động! Tôi vẫn còn đủ sức bắn phát súng của tôi mà!”

Đại tá Danzas đưa cho nhà thơ cây súng khác. Púshkin nghiêng mình nằm xuống trên cánh tay trái, nhắm vào địch thủ và bắn. Lúc bấy giờ, đến lượt d'Anthès ngã xuống. Tuy nhiên, gã chỉ bị thương nhẹ. Viên đạn sau khi xuyên qua những phần thịt của cánh tay mặt, đã đụng phải một cái nút áo. Chính cái nút áo ấy đã cứu sống gã.

Púshkin khi nhìn thấy địch thủ quy xuống, liền ném cây súng lên không trung rồi la lớn: “Hoan hô!”

*

* *

Thi sĩ bị thương trầm trọng. Hoàng thân Viazemski kể:

Sau một cơn ngất lịm ngắn, Púshkin tỉnh dậy trên bãi chiến đấu và hỏi:

“Có phải tôi giết chết hắn rồi không?”

Chẳng ai trả lời. Thi sĩ nói tiếp, giọng buồn rầu:

“Thật lạ kỳ, tôi tưởng điều giết hắn sẽ làm tôi thích thú nhưng thật thì không đúng như vậy.”

*

* *

Púshkin vật lộn hai ngày ròng rã với Thần Chết. Bác sĩ Scholz, trong một bài tường thuật, đã viết rõ ràng về cuộc thăm viếng của ông bên giường nhà thơ sắp chết như sau:

Ngày 27/1/1837, vào lúc 6:15 chiều, Đại tá Danzas mời tôi đến xem xét cho Alexander Sergéyevich Púshkin lúc ấy đang bị thương trầm trọng. Bác sĩ Zadler cùng đi với tôi. Thoạt bước vào thư phòng đã thấy thi sĩ được đặt nằm trên divan, chung quanh là ba người: Nathalie Púshkin, Đại tá Danzas và ông Pletnev. Nhà thơ khẩn cầu người ta mời vợ và các người thân ra khỏi thư phòng trong khi các bác sĩ thăm dò thương tích. Thoáng thấy tôi, nhà thơ giơ tay ra nói:

“Thật xui cho tôi quá!”

Sau khi xem xét bệnh trạng, bác sĩ Zadler bỏ đi ra ngoài tìm những dụng cụ y khoa. Bằng một giọng quả quyết và rành mạch, Púshkin hỏi tôi:

“Bác sĩ nghĩ sao về vết thương? Tôi cảm thấy trong khoảnh khắc của tiếng nổ, có một cú đau ghê gớm nơi mạn sườn và một vết bỏng ở chỗ thắt lưng. Trong khi di chuyển về đây, máu trong cơ thể tôi đã chảy ra như suối. Xin bác sĩ thành thật cho tôi biết tình trạng đúng đắn của tôi hiện tại ra sao?”

Tôi đáp:

“Tôi không giấu rằng vết thương quả nhiên trầm trọng.”

“Có đến nỗi chết không?”

“Trên cương vị riêng, tôi không dám chối điều ấy. Nhưng chúng ta hãy chờ ý kiến của bác sĩ Adrendt và bác sĩ Salomon mà người ta đang cho đi mời xem sao đã.”

Tôi đặt một miếng băng mới lên vết thương. Púshkin vừa đưa tay xoa nhẹ vầng trán vừa nói:

“Xin cảm ơn bác sĩ đã hành xử với tôi trên phong cách của một người trọng danh dự. Tôi đành phải tùy thuộc vào những sự sắp xếp....”

Nhà thơ bỏ dở câu nói, lặng im vài phút, lại bày tỏ:

“Dường như tôi đã mất rất nhiều máu?”

Tôi xét nghiệm vết thương. Xem ra khó lòng qua khỏi.

Tôi đặt một miếng băng khác và hỏi Púshkin:

“Ông có muốn gặp ai trong số bạn bè thân không?”

Púshkin vừa kêu nhỏ, vừa nhìn lên tủ sách của mình :

“Vĩnh biệt các bạn”.

Rồi hỏi:

“Có phải bác sĩ nghĩ rằng tôi sẽ không sống nổi trong vòng một giờ nữa?”

“Ồ, không phải vậy. Tôi chỉ nghĩ là ông sẽ thích thú nếu như được gặp người nào đó. Ở đây hiện đang có mặt ông Pletnev.”

“Tôi muốn gặp Joukovski. Xin cho tôi miếng nước. Tôi thấy đau nơi lồng ngực.”

Tôi bắt mạch Púshkin. Bàn tay đã thấy lạnh và mạch yếu hẳn giống như trong những trường hợp nội xuất huyết.

Tôi bước ra khỏi phòng để tìm một ly nước và cho người đi gọi Joukovski. Đại tá Danzas đến bên cạnh người bị thương.

Trong chốc lát, các bác sĩ Zadler, Arendt và Salomon cùng có mặt. Tôi giã biệt Púshkin, lòng nghe buồn vô hạn. Bàn tay nhà thơ xiết chặt tay tôi trong cái cách vô cùng thân mến.”

*

* *

Spassky, bác sĩ riêng của Púshkin, cũng đã viết về những giây phút cuối cùng của nhà thơ như sau:

Ngày 29/1/1837, tôi vô cùng ngạc nhiên khi biết được tình trạng nguy kịch của Púshkin.

“Tệ thật anh ạ”, thi sĩ nói trong khi giơ tay cho tôi bắt.

Tôi cố gắng làm yên lòng Púshkin. Anh phác một cử chỉ như bảo cho tôi biết rằng anh đã hiểu rõ sự nghiêm trọng của hoàn cảnh lúc ấy. Và anh nói:

“Tôi xin anh đừng tạo cho vợ tôi những nỗi hy vọng vô ích. Đừng giấu cô ta cái gì cả. Anh đã biết cô ta khá rõ: đó không phải là một nữ kịch sĩ, mà là người muốn biết tất cả. Phần tôi, xin hãy làm cho tôi những gì anh thấy cần thiết. Tôi bằng lòng theo ý anh và sẵn sàng với mọi chuyện.”

Những bác sĩ khác, khi cáo biệt, đã ủy nhiệm người bị thương vào sự chăm sóc của tôi. Suốt buổi tối, Púshkin cứ lập đi lập lại mãi những câu hỏi.

Ví dụ: “Mấy giờ rồi?”

Tôi chưa kịp đáp thì anh đã tiếp:

“Tôi còn phải chịu đựng đau đớn đến bao lâu nữa? ... Ồ, xin mọi sự qua nhanh, tôi van anh làm cho chóng chấm dứt đi!”

Thỉnh thoảng anh kêu nhỏ (trong khi giơ tay vòng lên sau gáy):

“Thật buồn quá! Trái tim tôi như thắt lại.”

Rồi anh xin tôi đỡ anh nằm nghiêng và xếp lại cái gối, nhưng làm chưa xong điều này đã thấy anh ngăn lại

“Như thế tốt lắm... Hoàn hảo... Đủ rồi... Tốt!”

Hoặc hơn nữa: “Khoan, ngừng lại đã. Kéo tôi ra một chút... Nơi tay này này... Đó!... Tốt lắm!”

Nói chung, anh tỏ ra nhẹ nhàng ngoan ngoãn như một đứa trẻ dễ bảo, bằng lòng làm theo những gì tôi yêu cầu. Có lúc mạch của anh trở lại điều hòa. Tôi như người chết đuối vớ được cọng rơm làm lẽ sống. Vào giây phút ấy, nhìn thấy vẻ yên tâm của tôi, Púshkin đã hỏi:

“Có ai ở đây không?”

Tôi đáp chẳng ai hết. Anh tiếp:

“Hãy cho tôi biết sự thật: Có phải tôi sắp chết không?”

Tôi nói:

“Chúng ta vẫn còn hy vọng, Alexander ạ. Thật vậy đó, đừng tuyệt vọng! Tin tôi đi!”

Anh nắm chặt tay tôi và nói:

“Trong trường hợp này, tôi cảm ơn anh.”

Đó là lần duy nhất Púshkin dường như để cho mình bị dụ hoặc; còn lại, trước và sau đó, anh không ngừng hỏi:

“Có phải chẳng bao lâu tôi sẽ chết?”

Rồi lại thêm:

“Trời ơi, nếu thật vậy, xin cho chết mau đi.”

Đột nhiên, Púshkin nhớ đến Gretch² và bảo tôi:

“Nếu anh gặp Gretch, xin hãy chào giùm tôi và nói rằng tôi thành thật chia sẻ nỗi đau khổ cùng anh ấy.”

Theo nguyện vọng của cha mẹ và bạn hữu Púshkin, tôi ngỏ ý với anh về nghi lễ cuối cùng của một tín đồ Thiên Chúa giáo. Anh thân nhiên đồng ý. Tôi bèn đi ra hỏi các người thân của Púshkin:

“Quý vị muốn mời vị giáo sĩ nào?”

“Vị nào ở gần đây nhất”, họ đáp.

Người ta cho đi đón cha Piotr, hiện đang là chánh xứ nhà thờ Koniochennaia.

Bác sĩ Arendt trở lại lúc 8 giờ tối. Tôi để ông một mình với kẻ bị thương.

Cùng lúc ấy, vị giáo sĩ xuất hiện và cho hành lễ ngay. Púshkin xưng tội và chịu phép ban thánh thể.

Khi trở vào bên cạnh, tôi nghe Púshkin hỏi:

“Vợ tôi thế nào?”

Tôi đáp, bà ấy trông bình tĩnh chút ít.

Púshkin chua chát tiếp lời:

“Tôi biết cô ta đau khổ. Không chối cãi gì được. Cô ta có thể còn tiếp tục đau khổ vì những lời phỉ báng của giới đàn ông.”

Anh lại hỏi:

“Arendt chưa bỏ đi sao?”

Tôi trả lời, bác sĩ Arendt vẫn còn đó.

² Gretch, một người bạn của Púshkin. Một đứa con trai của Gretch vừa chết và Púshkin nhận được giấy cáo phó ba hôm trước, 26/1/1837

Púshkin không nhìn tôi, nói một mình:

“Hãy cầu nguyện cho Danzas... Cho Danzas. Đó không chỉ một người bạn, mà còn là một người anh của tôi.”

Tư cách quý phái kiêu hãnh vẫn không rời nhà thơ cho dù thỉnh thoảng anh vẫn nhẹ kêu đau nơi bụng trên và khuôn mặt trở nên ngậy dại trong chốc lát.

Lúc 11 giờ khuya, bác sĩ Arendt cáo biệt, dặn riêng tôi phải cho người đi tìm ông ngay trong trường hợp cần thiết.

Tôi hỏi Púshkin có muốn sắp xếp trù liệu gì không? Anh đáp:

“Mọi cái gì của tôi, xin để lại cho các con tôi. Làm ơn gọi Danzas giùm!”

Danzas bước vào.

Púshkin muốn được ở riêng với Đại tá để gửi gắm tất cả các món nợ cũ còn thiếu.

Vào khoảng 1 giờ sáng, những vết đau nơi bụng Púshkin trở nên dữ dội hơn. Chẳng bao lâu, sự đau đớn biến thành cực độ. Tôi cho đi tìm bác sĩ Arendt. Ông đến ngay sau đó.

Thi sĩ oằn người như không chịu nổi, khuôn mặt biến đổi hẳn, cái nhìn hung tợn, đôi mắt trông thật kỳ dị, nơi trán đầm đìa mồ hôi, đôi bàn tay lạnh ngắt và luồng mạch rối loạn.

Thái độ cao quý bày ra trước mắt mọi người đã nói lên tất cả sự vĩ đại trong con người anh: thay vì sắp sửa phải hét lớn vì cơn đau dữ dội, nhà thơ lại dùng tất cả nghị lực mà ghìm xuống trong những tiếng rên nho nhỏ, khuôn mặt ngậy dại hẳn.

Bác sĩ Arendt bảo anh:

“Phải cố đau một chút bạn ạ. Chúng tôi không thể làm gì được. Đừng gắng sức kèm hãm như thế, cứ hét lớn đi, điều ấy sẽ làm bạn đỡ đau hơn.”

Púshkin trả lời bằng một giọng đút quăng:

“Không, không được. Vợ tôi có thể nghe tiếng hét. Tôi không muốn làm cô ta sợ. Vả lại, điều ấy lộ bịch lắm.”

Cuối cùng, sự đau đớn biến mất nhưng hai bàn tay nhà thơ vẫn lạnh ngắt và luồng mạch yếu hẳn.

Tiếng đồng hồ gõ một giờ rưỡi sáng. Púshkin mở mắt đòi ăn quýt. Khi người ta mang quýt đến, anh nói bằng một giọng rõ ràng:

“Xin cho gọi vợ tôi!”

Tôi đi ra mời Nathalie.

Với tiếng hét xé tai, bà ta ném mình về phía nhà thơ. Cảnh tượng ấy làm ứa nước mắt tất cả những người hiện diện. Nathalie quỳ gối úp mặt vào trán chồng. Púshkin vuốt mái tóc vợ và nói:

“Nào, nào, có gì đâu!... Cảm ơn Chúa, mọi sự sẽ tốt đẹp thôi!”

Thái độ cao quý vẫn không phản bội nhà thơ dù rằng trong những khoảnh khắc hiếm hoi, tình trạng nửa mê nửa tỉnh đã làm mờ đi lý trí người hấp hối. Anh đưa tay cho tôi, xiết chặt và thì thầm:

“Hãy đỡ tôi dậy... Cao lên!... Cao lên nữa!...”

Trông Púshkin có vẻ tỉnh táo chút ít. Anh nói với tôi:

“Tôi mơ rằng sẽ được cùng anh đi dọc theo các hàng sách của thư viện, rồi đi vòng trở lại...”

Trong chốc lát, anh không mở mắt, nhưng bàn tay quờ quạng đưa ra nắm lấy tay tôi và nói:

“Nào, chúng ta cùng đi, tôi van anh!”

Tôi hỏi nhỏ bên tai anh rằng có muốn gặp bạn bè không. Anh đáp:

“Vâng, gọi tất cả bọn họ vào.”

Joukovski, Hoàng thân Viazemski, Tourgueniev và Đại tá Danzas từng người lần lượt đến bên Púshkin và cùng nhà thơ nói lên những lời vĩnh biệt đầy đau đớn.

Joukovski hỏi Púshkin:

“Tôi phải nói gì với đức Hoàng đế?”

Púshkin trả lời:

“Nói với ngài tiếc rằng tôi phải chết. Nhưng tôi cũng đã hết lòng với Hoàng thượng thời gian qua.”

Pletnev và Karamzine cùng bốn đứa con nhỏ của Púshkin bước vào. Anh chúc phúc cho từng người một. Trong im lặng, tất cả các người bạn, người thân đều đứng bao chung quanh giường kẻ hấp hối, hai cánh tay vòng trước ngực.

Đột nhiên, giống như một người vừa giật mình thức giấc, Púshkin mở mắt ra, khuôn mặt sáng lên và nói:

“Hết rồi! Cuộc đời!”

Tôi không hiểu, nhẹ nhàng hỏi lại:

“Anh bảo gì thế?”

“Sự sống đã hết!”, Púshkin đáp với một giọng rõ ràng đầy xác tín.

Tôi nắm bàn tay anh bắt mạch.

Khi tôi buông nó ra, anh tự đặt những ngón của bàn tay trái lên động mạch bàn tay phải, ném cái nhìn đầy ý nghĩa về phía tôi và nói nhỏ:

“Tôi thấy khó thở... Thần Chết đã đến!”

... ..

Đó là những lời cuối cùng nhà thơ vĩ đại đã nói ra. Khi ấy là **1:45 sáng ngày 29/1/1837**.

Thế rồi cái chết tràn ngập căn phòng. Cái chết bao trùm lên thân xác nhà thi sĩ tài hoa mệnh bạc. Cái chết giải thoát ông khỏi những phiền toái của Beckendorff, khỏi gánh nặng ơn nghĩa của Hoàng đế Nicholas I, khỏi sự đau đớn bởi những tầm phào nông cạn trong cá chất Nathalie, khỏi các âm mưu ác hiểm của giới quyền quý triều đình lúc ấy, khỏi luôn sự lụn bại yếu đuối của chính nhà thơ.

3.

Kể từ sau cái chết cho đến lúc đưa linh cữu Púshkin về giáo đường, đã có rất nhiều đoàn thể và gần năm mươi ngàn dân chúng trong đủ mọi giai cấp từ khắp các nơi trên đất Nga, bỏ cả công việc, đời sống, để lần lượt hiện diện quanh ngôi nhà người quá cố. Trong giới Ngoại giao của triều đình, chỉ có ông De Barante, đại sứ Pháp ở Saint-Pétersbourg là người độc nhất đến nghiêng mình trước quan tài nhà thơ. Người ta ném đá làm bể nát các cửa sổ ngôi nhà Nam tước Heeckeren và d'Anthés. Người ta quấy rầy Nathalie không ngớt.

Sợ rằng những bày tỏ lớn lao của dân chúng có thể gây nên những cuộc phản loạn, Hoàng đế Nicholas I ra lệnh cho âm thầm kéo linh cữu Púshkin giữa đêm khuya trên một chiếc xe trượt tuyết –theo kiểu kéo tử thi một con chó!—về chôn trong tu viện Siatogorski, tỉnh Psov, thuộc Mikhailovskoye.

Tuy nhiên, Púshkin đã ngủ giấc ngàn thu trong sự vinh quang chói lòa của riêng ông mà dù với uy quyền tột bậc, Hoàng đế nước Nga cũng đành bất lực không làm gì được. Hình ảnh nhà thơ vẫn sống mãi trong niềm kiêu hãnh của người dân Nga theo những gì ông đã đem lại cho quê hương họ. Hai chữ “**bất tử**” đã thực sự được gán lên cái tên của một thiên tài thi ca chỉ mới 38 tuổi đã phải ngậm ngùi từ giã trần thế. Púshkin đã yêu cuộc đời quá nồng nàn, gắn bó với cuộc đời quá thắm thiết, cho nên, mặc dù được làm phép thánh lần cuối, người ta vẫn không thể đoán chắc rằng nhà thơ thoải mái trong sự tin tưởng về một kiếp sống nào khác ở thế giới bên kia.

[]

(Trích Tài Hoa Mệnh Bạc tập I, TTBG biên khảo, NXB Văn Uyên 1992).

Trần Thị Bông Giấy
(Bài viết xong lúc 1:04 phút khuya thứ Ba, Oct 29/2019 ở San Jose).

[]

